TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/KDTM-ST
Ngày: 21/7/2017
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/TLST- KDTM ngày 08 tháng 02 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2017/QĐXX- KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ trụ sở chính: đường L, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà N

Địa chỉ: số đường X, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền số 30/2016/EIBQ4- UQ-GĐ ngày 06/10/2016. (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc Lộ A, khu phố B, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Quốc Lộ A, khu phố B, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/8/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà N trình bày:

Ngày 11/6/2015 Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Quận Y – Phòng giao dịch T và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T (gọi tắt là công ty T) có ký hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015 với nội dung Ngân hàng đồng ý cho Công ty T vay số tiền là 740.000.000 (bảy trăm bốn mươi triệu) đồng. Mục đích vay tiền để thanh toán tiền mua xe ô tô tải Hino mới 100%. Hợp đồng quy định thời hạn là đến ngày 11/6/2020, mức lãi suất cho vay 11%/năm, có sự điều chỉnh thay đổi (tăng, giảm) phù hợp với mức lãi suất cho vay theo đúng quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay. Theo hợp đồng mỗi tháng công ty sẽ đóng một phần gốc và lãi phát sinh trên dư nợ. Theo đó, nợ gốc sẽ trả làm nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau một tháng vào ngày 11 tây hàng tháng, số tiền được trả mỗi kỳ là 12.340.000 đồng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 11/7/2015, riêng kỳ trả nợ gốc cuối cùng công ty phải thanh toán hết nợ gốc còn lại của khoản vay. Kỳ đầu tiên trả nợ lãi là ngày 11/7/2015, kỳ trả nợ lãi cuối cùng là ngày 11/6/2020. Ngoài ra hợp đồng còn quy định về quyền, nghĩa vụ của mỗi bên đối với số tiền vay.

Cùng ngày 11/6/2015 Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Quận Y – Phòng giao dịch T và Công ty T đã ký hợp đồng thế chấp số 288/2015/TEO/HĐBĐ tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là xe ô tô tải Hino, mới 100%, biển kiểm soát: 51C-604.66, nhãn hiệu: Hino, số khung: 9JLSFXX13758, số máy: J05ETE13961, số loại: FC9JSW, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 51C-604.66 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/2015.

Thực hiện theo hợp đồng tín dụng, ngày 11/6/2015 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Tsố tiền là 740.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015. Sau khi nhận tiền vay Công ty T đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc, lãi đến kỳ 15, tổng cộng Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 277.631.852 đồng, trong đó gồm 185.100.000 đồng tiền gốc và 92.531.852 đồng tiền lãi và kể từ kỳ 16 tức từ ngày 25/10/2016 cho đến nay Công ty T không thanh toán các nghĩa vụ đến hạn cho Ngân hàng. Do bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng do bị đơn không thực hiện nên Ngân hàng TMCP X được quyền chấm dứt hợp đồng tín dụng trước thời hạn và buộc Công ty Ttrả số tiền gốc là 554.900.000 và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/7/2017 là 53.565.873 đồng trong đó bao gồm tiền lãi trong hạn là 50.880.894 đồng và lãi quá hạn là 2.684.978 đồng, tổng cộng là 608.465.873 đồng. Ngoài ra Công ty T còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/7/2017 cho đến khi thi hành xong, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015. Nếu Công ty T không thanh toán thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T có trụ sở tại số Quốc Lộ A, khu phố B, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T là ông P có địa chỉ tại số Quốc Lộ A, khu phố B, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T và người đại diện theo pháp luật là ông P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên cần đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ban hành bản án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP X và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào Công văn số 959/PĐKKD-KT ngày 24/01/2017 về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp của phòng đăng ký doanh nghiệp Sở kế hoạch đầu tư, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T chưa giải thể, có địa chỉ trụ sở chính tại Quốc Lộ A, khu phố B, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, căn cứ vào kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì công ty chưa giải thể, ngày 03/3/2017 công an phường Hiệp Bình Phước trả lời xác minh cho biết Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T hiện không còn hoạt động, chuyển đi đâu không rõ. Người đại diện theo pháp luật của Công ty T là ông P có đăng ký tạm trú tại địa chỉ Quốc Lộ A, khu phố B, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án tại địa chỉ nơi

đăng ký trụ sở công ty và tại nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật để yêu cầu bị đơn có lời khai nhưng bị đơn không có mặt, Tòa án cũng đã niêm yết thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng giấy triệu tập cho đại diện Công ty Tvà người đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng phía công ty và ông Hoàng cũng không có mặt. Tòa án đã tiến niêm yết quyết định xét xử, giấy triệu tập tham gia xét xử lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 ngày 14/6/2017 bị đơn vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành niêm yết quyết định xét xử vào lúc 14 giờ ngày 21/7/2017 nhưng bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện có cơ sở xác định giữa Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Quận Y – Phòng giao dịch T và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015, hợp đồng thế chấp số 288/2015/TEO/HĐBĐ ngày 11/6/2015 tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015 thể hiện Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Quận Y – Phòng giao dịch T đã giải ngân cho Công ty T vay số tiền là 740.000.000 đồng vào ngày 11/6/2015. Theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì thời hạn trả nợ vào ngày 11/7/2015 (kỳ đầu tiên). Tuy nhiên theo chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thì sau khi vay tiền Công ty Tchỉ trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 277.631.852 đồng, trong đó gồm 185.100.000 đồng tiền gốc và 92.531.852 đồng tiền lãi cho đến ngày 11/10/2016 rồi ngưng không thanh toán cả tiền vốn và lãi vay cho đến nay.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tại mục 7.1 Điều 7 của phụ lục hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và theo thỏa thuận tại khoản 5.3 Điều 5 và tại mục 2 của phụ lục hợp đồng nên nguyên đơn có quyền yêu cầu thanh lý hợp đồng tín dụng trước hạn, chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Bị đơn Công ty T và người đại diện theo pháp luật là ông P không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015, các thông báo đòi nợ của nguyên đơn gửi cho bị đơn để xác định đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Buộc Công ty T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 554.900.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/7/2017 là 53.565.873 đồng, tổng cộng số tiền là 608.465.873 đồng.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay: Xét, khi ký kết hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận tài sản thế chấp là xe ô tô Tải Hino, mới 100%, biển kiểm soát: 51C-604.66, nhãn hiệu: Hino, số khung: 9JLSFXX13758, số máy: J05ETE13961, số loại: FC9JSW, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T. Tài sản đảm bảo đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 351, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 34, Điều 35 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính Phủ, quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thế chấp đã phát sinh hiệu lực nên yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 554.900.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/7/2017 là 53.565.873 đồng, tổng cộng là 608.465.873 đồng, thực hiện một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Công ty T còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số tiền vốn gốc kể từ ngày 22/7/2017 cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả cho Ngân hàng, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201501846 ngày 11/6/2015.

Trong trường hợp Công ty T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để bảo đảm thi hành án.

Dành cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T quyền khởi kiện Ngân hàng TMCP X về các nghĩa vụ dân sự phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015 theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 85, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 342, Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 34, Điều 35 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính Phủ, quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP X.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền nợ gốc là 554.900.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/7/2017 là 53.565.873 đồng, tổng cộng là 608.465.873 (sáu trăm lẻ tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi ba) đồng

Thực hiện 01 lần ngày sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/7/2017 theo hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201501846 ngày 11/6/2015 cho đến khi thanh toán xong số nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015.

Ngân hàng TMCP X có nghĩa vụ giải chấp tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 288/2015/TEO/HĐBĐ ngày 11/6/2015, trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51C-604.66 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/2015 ngay khi Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015.

Trong trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp là xe ô tô Tải Hino, mới 100%, biển kiểm soát: 51C-604.66, nhãn hiệu: Hino, số khung: 9JLSFXX13758, số máy: J05ETE13961, số loại: FC9JSW, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T theo hợp đồng thế chấp số hợp đồng thế chấp số 288/2015/TEO/HĐBĐ ngày 11/6/2015 giữa Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Quận 4 – Phòng giao dịch Thị Nghè với Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T để thu hồi nợ vay.

2. Quyền yêu cầu: Dành cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T quyền khởi kiện Ngân hàng TMCP X về các nghĩa vụ dân sự phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501083 ngày 11/6/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402- LDS-201501846 ngày 11/6/2015 theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu.

3. Về án phí:

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 28.338.635 (hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi lăm) đồng; Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T chưa nộp án phí.

Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm án phí 13.876.733 (mười ba triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng) cho Ngân hàng TMCP X theo biên lai thu số 0014584 ngày 28/12/2016 của Cơ quan chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

4. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Vận tải T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND.QTĐ;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ánh Nguyệt

.